|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN****HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập** - **Tự do** - **Hạnh phúc** |
| Số : 422/BC-UBND | *Sa Thầy, ngày 10 tháng 10 năm 2016* |

**BÁO CÁO**

**Giải trình một số ý kiến còn khác nhau về các nội dung**

**trình kỳ họp thứ 2, HĐND huyện khóa X, nhiệm kỳ 2016-2021**

Thực hiện Công văn số 45/HĐND-TH ngày 17/8/2016 của HĐND huyện về việc giải trình một số ý kiến còn khác nhau về các nội dung trình kỳ họp thứ 2, HĐND huyện khóa X, nhiệm kỳ 2011-2016, Ủy ban nhân dân huyện xin báo cáo như sau:

Đối với các ý kiến yêu cầu giải trình có liên qua đến số liệu báo cáo: Do thời điểm báo cáo chốt số liệu đến 30/6/2016 nên đến thời điểm họp, các số liệu đã thay đổi (ngày 18/8/2016). UBND huyện sẽ cập nhật, đánh giá vào báo cáo cuối năm 2016. Riêng ý kiến về số liệu chưa phù hợp, UBND huyện đã bổ sung vào báo cáo đã trình.

 Ủy ban nhân dân huyện xin giải trình một số nội dung quan trọng theo yêu cầu như sau:

**1. Đề nghị UBND huyện làm rõ: 130,1 ha cao su bị phá bỏ được mấy năm tuổi, đã hết hạn khai thác hay chưa. 13,4 ha cao su tiểu điền bị phá bỏ UBND huyện đã có biện pháp xử lý như thế nào. UBND huyện có giải pháp gì để bảo vệ diện tích cao su tiểu điền cũng như diện tích cao su thuộc các chương trình hỗ trợ của huyện.**

***Trả lời:***

Trước tình hình giá cả mủ cao su trên thị trường giảm mạnh, gây tâm lý hoang mang cho người trồng cao su, UBND huyện đã chỉ đạo Ban chỉ đạo Đề án cao su tiểu điền huyện, Đài Truyền thanh – Truyền hình và UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, vận động nhân dân yên tâm tiếp tục chăm sóc, bảo vệ tốt vườn cây; tăng cường theo dõi, kiểm tra, xử lý nghiêm các hộ dân tự ý phá bỏ, chuyển nhượng, chuyển đổi vườn cây sang trồng cây khác, đặc biệt là các vườn cây được hỗ trợ từ các chương trình, dự án của nhà nước.

Tuy nhiên trên địa bàn vẫn xảy ra tình trạng phá bỏ vườn cây cao su để chuyển sang trồng các loại cây trồng khác. Tổng diện tích cao su đã bị phá bỏ trên địa bàn huyện là 130,1 ha. Trong đó, diện tích được hỗ trợ theo Đề án cao su tiểu điền của tỉnh là 13,4 ha (*chủ yếu là các diện tích tham gia Đề án các năm 2013, 2014*). Trong tổng số 130,1 ha cao su bị phá bỏ có 52,8 ha đang trong thời kỳ KTCB (*từ 2-5 năm tuổi*); 21 ha trong thời kỳ kinh doanh và 56,3 ha cao su hết chu kỳ kinh doanh.

Đối với diện tích cao su được hỗ trợ từ Đề án cao su tiểu điền của tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo kiểm tra cụ thể và lập biên bản, yêu cầu các hộ dân bồi thường giá trị đầu tư của nhà nước. Tuy nhiên, việc thu hồi lại nguồn vốn gặp rất nhiều khó khăn, đến nay vẫn chưa thu hồi được, do các hộ dân tham gia Đề án đều là các hộ nghèo, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng bồi thường lại phần vốn hỗ trợ của nhà nước.

Để giữ vững diện tích cao su trên địa bàn, trong thời gian tới, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân chăm sóc, bảo vệ tốt vườn cây; hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, cũng như theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ, ngăn chặn ngay từ đầu đối với các hộ có ý định phá bỏ, chuyển nhượng, chuyển đổi vườn cây được hỗ trợ từ các chương trình, dự án của nhà nước.

**2. Thời gian qua, hạn hán đã gây thiệt hại nặng nề, UBND huyện đã chủ động, tích cực chỉ đạo khắc phục. Tuy nhiên, báo cáo chưa thể hiện những kết quả đạt được, cụ thể như: tiếp nhận tiền hỗ trợ cấp trên bao nhiêu, huyện trích ngân sách bao nhiêu, các đóng góp khác của tổ chức, cá nhân… và việc phân bổ cho các xã, công tác quản lý, sử dụng của các xã… Thực hiện bao nhiêu công trình sửa chữa đập thủy lợi, nạo vét giếng, đào khoan giếng cấp nước sinh hoạt cho nhân dân… UBND huyện có chính sách gì hỗ trợ nhân dân thiệt hại do hạn hán.**

***Trả lời:***

Trong sản xuất vụ Đông xuân 2015-2016, do tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, nắng nóng, khô hạn kéo dài đã gây ra thiệt hại lớn cho sản xuất nông nghiệp huyện nhà, ước thiệt hại khoảng 16 tỷ đồng. Để giúp nhân dân phòng chống hạn và khôi phục sản xuất sau thiên tai, UBND huyện đã triển khai thực hiện một số nội dung sau:

*a. Từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Trung ương tỉnh phân bổ cho huyện, UBND huyện đã phân bổ số tiền 03 tỷ đồng thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống hạn trên địa bàn, cụ thể như sau:*

- Kinh phí phân bổ đợt 1 (1,5 tỷ đồng):

+ Sửa chữa một số hạng mục công trình thuỷ lợi, đào một số giếng nước sinh hoạt tập trung với kinh phí 750 triệu đồng([[1]](#footnote-2)) và hỗ trợ, tiền nhiên liệu, mua bồn chứa nước, nhân công điều tiết nước, nạo vét giếng cho các xã, thị trấn là 750 triệu đồng.

+ Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về điều chỉnh giảm kinh phí thực hiện nhiệm vụ cung cấp nước sinh hoạt, UBND huyện đang trình xin ý kiến Thường trực HĐND huyện chuyển 712,289 triệu đồng để khắc phục, sửa chữa thuỷ lợi Đăk Ngao 2, thị trấn Sa Thầy.

- Kinh phí phân bổ đợt 2 (1,5 tỷ đồng):

+ Thu hồi tạm ứng nhân sách huyện chi đầu tư 02 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung *(Giếng khoan cấp nước sinh hoạt thôn Bình Nam, xã Sa Bình; Cấp NSH làng Rắc, làng O, làng Trang)* là 787,711 triệu đồng.

+ Phân bổ nhiệm vụ chi thực hiện nhiệm vụ cung cấp nước sinh hoạt cho các đơn vị và UBND các xã, thị trấn là 712,289 triệu đồng *(Bổ sung kinh phí điều chỉnh giảm của đợt 1).*

- Công tác quản lý, sử dụng của các xã, thị trấn:Qua kiểm tra, các xã, thị trấn đã thực hiện theo đúng hướng dẫn, sử dụng nguồn kinh phí được phân bổ để mua bồn nước, chi tiền nhiên liệu bơm nước, chi nhiên liệu vận chuyển nước, nạo vét giếng, nạo vét kênh mương... Tổng kinh phí đã giải ngân 503,73 triệu, kinh phí đang giải ngân 246,27 triệu.

*b. Từ ngân sách huyện*

UBND huyện đã chủ động tạm ứng và xuất dự phòng ngân sách để thực hiện một số nhiệm vụ cấp bách đảm bảo nước tưới và sinh hoạt của nhân dân. Tổng kinh phí hỗ trợ là 1.353,64 triệu đồng([[2]](#footnote-3)).

*c. Huy động, đóng góp của các tổ chức, cá nhân*

- Từ nguồn hỗ trợ của Hội Chữ thập đỏ hỗ trợ 2.000 can đựng nước 30 lít; 2.000 bình nước Thạch Bích 30 lít; 2.000 chai nước 1,5 lít; thuốc Apatab 1.000 vỉ.

- Báo Tuổi Trẻ hỗ trợ 50 bồn chứa nước 500 lít và 50 suất quà mỗi suất trị giá 400 ngàn đồng; tổ chức từ thiện Mười Thu hỗ trợ 04 giếng khoan trị giá 200 triệu đồng cho xã Rờ Kơi.

- 02 doanh nghiệp trên địa bàn và Công ty TNHH MTV 78 hỗ trợ vận chuyển nước sinh hoạt cho nhân dân...

Ngoài ra, sau khi kết thúc hạn hán, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn rà soát, tổng hợp thiệt hại, tham mưu UBND huyện báo cáo UBND tỉnh kiến nghị Trung ương hỗ trợ số tiền khoảng 896 triệu đồng để giúp nhân dân khôi phục sản xuất.

Đã giao phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn phối hợp với UBND các xã, thị trấn tham mưu xây dựng Phương án chuyển đổi khoảng 135 ha diện tích lúa Đông xuân thường xuyên khô hạn, thiếu nước tưới sang trồng sắn thực hiện trong vụ Đông xuân 2016-2017 và các năm tiếp theo.

**3. Đề nghị UBND huyện xử lý, giải quyết dứt điểm trách nhiệm quản lý, bảo vệ rừng theo Quyết định 178 tại địa bàn xã Sa Nghĩa. Nội dung này cử tri kiến nghị nhiều lần nhưng đến nay vẫn chưa giải quyết gây bức xúc trong nhân dân.**

Diện tích rừng giao theo Quyết định 178 trên địa bàn xã Sa Nghĩa là 142 ha/08 hộ (*trong đó rừng tự nhiện 96,9 ha; đất trống 45,1 ha*). Theo báo cáo của Hạt Kiểm lâm huyện, diện tích rừng tự nhiên hiện còn 47,7 ha. Đối với diện tích rừng bị mất chủ yếu là do các hộ dân làng K’leng - thị trấn Sa Thầy sang xâm chiếm, canh tác trái phép. UBND huyện đã chỉ đạo họp các hộ dân đang lấn chiếm, canh tác trái phép, yêu cầu các hộ ký cam kết trồng lại rừng trên diện tích vi phạm và không được lấn chiếm, phá rừng thêm.

Đối với 02 hộ Đỗ Thị Nhị và Đỗ Văn Duyệt, UBND huyện đã yêu cầu UBND xã Sa Nghĩa phối hợp Hạt Kiểm lâm, phòng Tài nguyên & Môi trường làm việc, yêu cầu các hộ cung cấp giấy CNQSDĐ, đề xuất thu hồi giao lại cho xã quản lý, bảo vệ. UBND huyện tiếp thu ý kiến, sẽ chỉ đạo phòng Tài nguyên & Môi trường tham mưu Quyết định hủy giấy CNQSDĐ đã cấp cho 02 hộ. Đồng thời thu hồi diện tích giao lại cho UBND xã Sa Nghĩa quản lý, bảo vệ.

**4. Tình trạng khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, tình trạng phát rừng làm nương rẫy vẫn còn xảy ra. Đề nghị UBND huyện tăng cường công tác chỉ đạo các đơn vị chủ rừng, các cơ quan liên quan, UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng, thường xuyên kiểm tra, tuần tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.**

Công tác quản lý bảo vệ rừng 6 tháng đầu năm 2016 có nhiều chuyển biến tích cực, tình trạng xâm canh, phát, đốt rừng làm nương rẫy đã được ngăn chặn, khống chế không còn để xảy ra vi phạm. Tuy nhiên, tình trạng khai thác, mua bán, vận chuyển, cất giữ lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra tại một số điểm nóng như Ya Tăng, Mô Rai, Rờ Kơi, Sa Sơn, trên lâm phần của Vườn quốc gia Chưmomray và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sa Thầy. Trước thực trạng này, trong 6 tháng đầu năm UBND huyện đã thành lập 03 Đoàn công tác liên ngành để tuần tra, truy quét, xử lý. Đồng thời chỉ đạo các lực lượng chức năng, các chủ rừng và UBND các xã, thị trấn chủ động tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm tra xử lý nghiêm các vi phạm trên địa bàn, lâm phần được giao quản lý. Kết quả đã phát hiện, xử lý 25 vụ vi phạm về hành vi khai thác, mua bán, vận chuyển, cất giữ lâm sản trái pháp luật (*số liệu tính đến ngày 15/7/2016*). Trong 6 tháng đầu năm 2016, UBND huyện cũng đã bành hành Phương án tăng cường quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản giai đoạn 2016-2020; tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy kiện toàn Ban chỉ đao công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng huyện giai đoạn 2016-2016. Thời gian tới, UBND huyện sẽ tiếp tục chỉ đạo các lực lượng chức năng, chủ rừng và UBND các xã, thị trấn thường xuyên tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm tra rừng, phát hiện, xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật. Đồng thời tích cực tham mưu BCĐ Công tác QLBV & PTR huyện các giải pháp, biện pháp để thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trong giai đoạn 2016-2020.

**5. Xây dựng nông thôn mới**

***5.1. Đề nghị đánh giá thêm một số nội dung về xây dựng Nông thôn mới***

Tính thời điểm hiện tại, trên địa bàn huyện có 01 xã đã đạt chuẩn xã NTM (*Sa Sơn*); 01 xã đạt 14/19 tiêu chí (*Sa Nhơn*); 01 xã đạt 13/19 tiêu chí (*Sa Nghĩa*); 02 xã đạt 7/19 tiêu chí (*Ya Xiêr, Rờ Kơi*); 03 xã đạt 6/19 tiêu chí (*Hơ Moong, Sa Bình, Ya Tăng*); 01 xã đạt 5/19 tiêu chí (*Mô Rai*); 01 xã đạt 4/19 tiêu chí (*Ya Ly*). Dự kiến, cuối năm 2016 xã Sa Nhơn sẽ hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới. Trong 6 tháng đầu năm, đã bê tông hóa 3,25 km đường giao thông nông thôn; nạo vét 0,35 km kênh mương nội đồng; đắp lề 0,94 km đường GTNT; phát dọn vệ sinh 30,3 km đường làng, ngõ xóm và đào 3 hố chôn lấp rác thải đảm bảo vệ sinh.

***5.2. Những khó khăn trong công tác phân bổ kinh phí nông thôn mới cho các địa phương***

Năm 2016, triển khai các nguồn vốn được phân bổ theo các nguyên tắc, tiêu chí quy định tại Công văn số 136/TTg-KTTH ngày 20/1/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn 02/BCĐTW-VPĐP ngày 28/01/2016 của Ban chỉ đạo Trung ương thì các xã điểm có tiêu chí đạt chuẩn nhiều hơn so với các xã ĐBKK tương ứng hệ số nhỏ hơn nên kinh phí được phân bổ rất ít. Do đó, gặp khó khăn trong việc tập trung huy động nguồn lực đầu tư các xã điểm về đích nông thôn mới. Mặt khác, thực hiện theo quy định Luật đầu tư công thì một số nguôn vốn dành cho xây dựng NTM như chương trình 135, TPCP đang được Bộ Kế hoạch & Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn. Do đó, đến nay các nguồn vốn này chưa được UBND tỉnh phân bổ về huyện.

***5.3. Chất lượng đường GTNT chưa được đảm bảo***

Việc triển khai thực hiện các đường GTNT thực hiện theo cơ chế đặc thù theo Quyết định 991/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của UBND tỉnh với chủ trương nhà nước và nhân dân cùng làm. Do đó, mọi công trình GTNT đều được người dân tham gia, giám sát. Qua kiểm tra về chất lượng các công trình GTNT của huyện, thì đa số các công trình cơ bản đảm bảo chất lượng, một số công trình do công tác bảo dưỡng không tốt làm cho bề mặt đường bị bong tróc. Để khắc phục các tồn tại này, UBND huyện đã chỉ các cơ quan chuyên môn cử cán bộ kỹ thuật hướng dẫn các xã trong việc triển khai thực hiện.

***5.4. Bổ sung quy hoạch nông thôn mới các nghĩa trang, sân bóng, thao trường huấn luyện***

Trên địa bàn huyện có 10/10 xã đã hoàn thành quy hoạch chung; 3/10 xã có quy hoạch chi tiết và được UBND huyện phê duyệt. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát hiện bất cập, cần bổ sung, điều chỉnh, đề nghị UBND các xã rà soát, đề xuất UBND huyện điều chỉnh cho phù hợp.

**6. Nhiều phản ánh của cử tri về xả thải chưa qua xử lý của nhà máy tinh bột sắn Sa nhơn, các nhà máy chế biến mủ cao su trên địa bàn còn gây ô nhiễm môi trường. Đề nghị UBND huyện làm rõ và có biện pháp xử lý đối với các hành vi hủy hoại môi trường của các công ty.**

Đối với phản ánh của cử tri về xả thải chưa qua xử lý của Nhà máy tinh bột sắn Vina, xã Sa Nhơn: Sau khi nhận được phản ánh từ cử tri, UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn kiểm tra, nắm bắt thực tế thì hiện nay nhà máy đang tạm dừng hoạt để bước sang mùa vụ mới. Theo báo cáo của cơ quan chuyên môn, Báo cáo đánh giá tác động môi trường của nhà máy tinh bột sắn đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 289/QĐ-UBND, ngày 31/3/2016; nhà máy đã hoàn thiện các thủ tục pháp lý về công tác bảo vệ môi trường (*Giấy phép xả thải, giấy phép khai thác nước mặt…*) trước khi đi vào hoạt động mùa vụ mới. Đồng thời, nhà máy đã ký cam kết với Sở Tài nguyên & Môi trường xả nước thải đạt loại A ra môi trường.

- Đối với phản ánh của cử tri về xả thải chưa qua xử lý của cơ sở chế biến mủ cao su Vạn Thành: Nội dung này, UBND nhân dân huyện đã mời cơ sở lên làm việc và lập biên bản, tạm thời đình chỉ hoạt động từ 09/1/2016 đến 30/5/2016 để cơ sở tiến hành sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải theo quy định. Hiện nay, cơ sở đã hoạt động trở lại từ cuối tháng 6/2016 đến nay.

**7. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chậm**

Theo đánh giá từ các ngành chuyên môn của tỉnh, Sa Thầy là một trong những địa phương có thời gian giải quyết các thủ tục về đất đai nhanh so với mặt bằng chung toàn tỉnh (đã thực hiện rút ngắn 50% thời gian quy định). Tính đến 30/6/2016, Bộ phận một cửa của UBND huyện đã tiếp nhận 730 hồ sơ([[3]](#footnote-4)) trong đó có 685 hồ sơ trả đúng hẹn, 45 hồ sơ trả chậm hơn so với quy định (lý do: 17 hồ sơ công dân chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính; 07 hồ sơ không đủ điều kiện giải quyết do kê khai không đúng, thông tin sai lệch thực tế, đã chuyển trả; 02 hồ sơ tạm dừng giải quyết do có đơn tranh chấp; 19 hồ sơ cần bổ sung, xác minh lại thông tin người sử dụng đất).

Vướng mắc trong quá trình cấp GCNQSDĐ tập trung: Việc triển khai thực hiện công tác đo đạc địa chính để cấp GCN QSDĐ tập trung trên địa bàn huyện do Sở Tài nguyên & Môi trường làm chủ đầu tư thực hiện và nghiệm thu. Do vậy, công tác đo đạc, kiểm tra thực tế không có sự có mặt của cơ quan chuyên môn của huyện tham gia trong công tác nghiệm thu. Do vậy, việc thẩm định hồ sơ cấp GCN tập trung trên địa bàn huyện gặp khó khăn. Mặt khác, đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm, phụ trách công tác thẩm tra cấp GCN tại Văn phòng Đăng ký sử dụng đất còn thiếu. Để khắc phục tình trạng trên, UBND huyện đã tăng cường, bố trí đội ngũ cán bộ cho phòng TNMT để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện cấp GCNQSDĐ tập trung trên địa bàn. Dự kiến trong năm 2016 sẽ hoàn thành việc cấp GCN QSDĐ tập trung trên địa bàn. Đến nay, UBND huyện đã ký, duyệt khoảng 3.500 GCN, đã tổ chức trao 1.742 GCNQSDĐ đến các hộ gia đình, cá nhân (cơ bản hoàn thành tại 02 xã Ya Ly, Ya Tăng, và một phần xã Sa Nghĩa).

**8. Báo cáo chưa đánh giá về sản xuất nông nghiệp. Hiện nay, diện tích lúa nước đạt thấp, diện tích không tăng so với nhiều năm trước đây, mặc dù đã đầu tư nhiều công trình đập thủy lợi phục vụ tưới tiêu, tăng diện tích lúa nước (đập Ya Mô, đập Đắk Sia I và một số đập khác tại Mô Rai, Ya Tăng, Rờ Kơi…). Đề nghị UBND huyện làm rõ (ngoài ảnh hưởng của hạn hán). Có biện pháp quyết liệt để tăng diện tích lúa nước, đảm bảo hiệu quả đầu tư các công trình xây dựng thủy lợi.**

***Trả lời:***

- Đa số các công trình thuỷ lợi trên địa bàn huyện đã được đầu tư rất lâu từ năm 2004 trở về trước nên hầu hết các công trình bị hư hỏng, xuống cấp *(lòng hồ bị bồi lấp, đầu mối bị rò rỉ, sạt lở....)* nên không còn khả năng đáp ứng được năng lực tưới theo thiết kế ban đầu dẫn đến các diện tích sản xuất ở khu vực cuối kênh thường xuyên bị thiếu nước nên người dân đã chuyển diện tích này sang trồng các loại cây trồng khác.

- Do ảnh hưởng của thiên tai, lũ bão đã làm hư hỏng hoàn toàn một số công trình thuỷ lợi như: Lũng Lau xã Sa Sơn, Kà Bầy xã Sa Nhơn, Ya Rơ Tang xã Ya Xiêr.Ngân sách huyện còn khó khăn trong khi nhu cầu kinh phí để khắc phục, sửa chữa quá lớn, chưa cân đối được nên đến thời điểm hiện tại huyện vẫn chưa đầu tư, khắc phục các công trình trên để giúp nhân dân khôi phục sản xuất.

- Công trình thuỷ lợi Ya Mô xã Mô Rai được đầu tư xây dựng vào năm 2011 và hoàn thành vào tháng 5/2013 *(do Ban quản lý đầu tư các công trình thuỷ lợi tỉnh đầu tư)*. Sau khi chủ đầu tư bàn giao đưa công trình vào sử dụng, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng NN&PTNT, Phòng Tài nguyên Môi trường phối hợp với UBND xã tổ chức chia đất cho người dân và tiến hành họp thôn vận động người dân sản xuất. Tuy nhiên, do ảnh của cơn bão số 9 năm 2013 đã làm hư hỏng toàn bộ đầu mối công trình *(mái tràn hạ lưu, kênh chính, kênh N1)* dẫn đến công trình không thể phục vụ nước tưới để sản xuất.

- Công trình thuỷ lợi Đăk Sia 1 sau khi đầu tư đưa vào sử dụng UBND huyện đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND xã vận động, xây dựng mô hình hỗ trợ giống vật tư để người dân sản xuất. Đến nay, diện tích người dân đang canh tác ổn định trên 38,5 ha đất sản xuất (*lúa 19 ha; Cây CN 12 ha; hoa màu 6 ha; thuỷ sản 1,5ha*).

Trong thời gian tới, UBND huyện sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn, Trạm quản lý thuỷ nông phối hợp với UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền vận động người dân bảo vệ diện tích đang canh tác và mở rộng diện tích tại các công trình đảm bảo nước tưới; hỗ trợ giống, vật tư cho người dân khôi phục sản xuất tại các vùng bị thiệt hại do thiên tai gây ra. Tranh thủ các nguồn vốn được giao, huy động sự đóng góp của các tổ chức cá nhân để khắc phục, sửa chữa, nâng cấp các công trình thuỷ lợi nhằm đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất của nhân dân.

**9. Đề nghị UBND huyện đánh giá thêm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí (về văn bản chỉ đạo, việc kê khai tài sản, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, cải cách thủ tục hành chính…).**

UBND huyện đã ban hành các văn bản triển khai phòng chống tham nhũng theo Luật phòng, chống tham nhũng *(sửa đổi, bổ sung)* năm 2012 và các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết Luật phòng, chống tham nhũng([[4]](#footnote-5)), kết quả:

- Việc kê khai tài sản hằng năm đều được thực hiện theo đúng quy định vào cuối năm nên đến nay chưa có kết quả để báo cáo.

- Trong 6 tháng đầu năm 2016, UBND huyện chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán, bộ công chức.

- Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

+ Trong 06 tháng đầu năm 2016, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tập trung vào những vấn đề quản lý chuyên môn như tài chính ngân sách, quản lý đất đai, xây dựng cơ bản,... nhằm ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi lãng phí.

Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ, trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật và tình hình thực tế tại mỗi cơ quan, đơn vị, mỗi đơn vị đã cụ thể hóa các chế độ, chính sách thông qua quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí NSNN: Thẩm định, phê duyệt dự toán đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Tổng số tiền huyện tiết kiệm theo mức tiết kiệm 10% năm 2016 là 745 triệu đồng.

Trong cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan tổ chức: huyện đã chủ động thực hiện rà soát, cắt giảm các cuộc hội nghị, tập huấn, tiếp khách, bảo đảm thực hiện đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ định mức tiêu chuẩn chi tiêu hội nghị theo quyết định 46/2010/QĐ-UBND, không phô trương, hình thức, lãng phí, không kết hợp tham quan, du lịch trong việc tổ chức hội nghị, tập huấn, tiếp tục xây dựng, cụ thể hóa quy chế làm việc, quy định trách nhiệm từng cá nhân…. Đồng thời cắt giảm tối đa chi phí tổ chức, đơn giản hóa các buổi tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm, khởi công, khánh thành, tổng kết, tiếp khách và hạn chế tối đa các khoản chi chưa cần thiết. Đến nay đã có 52 đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ (trong đó có 47 đơn vị được giao tự chủ tài chính) và 13 đơn vị thực hiện tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, là điều kiện thuận lợi để các cơ quan, đơn vị phát huy tính chủ động, sáng tạo, sắp xếp bộ máy gọn nhẹ, hiệu quả; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan cũng như mỗi cá nhân trong việc khai thác các nguồn lực chống lãng phí, thực hành tiết kiệm.

Thực hiện mua sắm thiết bị, văn phòng phẩm có kế hoạch, đúng nhu cầu, giá hợp lý, đúng tiêu chuẩn và có quản lý, kiểm kê rõ ràng đảm bảo thực hiện theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ. Đẩy mạnh ứng dụng tin học hóa trong quản lý hành chính. Thực hiện việc gửi, nhận văn bản qua hệ thống mạng nội bộ và email để hạn chế việc sao lục văn bản và tiết kiệm chi phí chuyển phát tài liệu. Nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, hạn chế và sử dụng tiết kiệm điện, nước, đảm bảo hiệu quả. Thanh toán chi phí nhiên liệu đúng theo quy định.

Tuyên truyền, giáo dục cán bộ, viên chức thực hiện nếp sống văn minh nhất là thực hiện nếp sống văn minh, không phô trương, hình thức trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc: Thực hiện mua sắm tài sản đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả theo hướng dẫn tại công văn số 2321/BTC-QLCS ngày 20/02/2013 của Bộ Tài chính. Trong 06 tháng đầu năm 2016, huyện không mua xe công (kể cả xe chuyên dùng), sử dụng xe đúng mục đích, đúng đối tượng và có hiệu quả; việc điều xe công đảm bảo đúng thủ tục, thẩm quyền. Việc mua sắm các phương tiện, thiết bị tại các cơ quan, đơn vị tuân thủ dự toán đã được phê duyệt, đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục. Thường xuyên tiến hành kiểm tra tình trạng kỹ thuật xe, phương tiện, kịp thời phát hiện và khắc phục những hư hỏng nhỏ, không đáng kể, hạn chế tình trạng hư hỏng kéo dài phải sửa chữa lớn. Bảo quản tốt các phương tiện, thiết bị tại cơ quan, đơn vị, tránh tình trạng hư hỏng, mất mát.

Trong đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và các công trình phúc lợi công cộng:

+ Về đấu thầu, chào hàng cạnh tranh: tính đến ngày 30/06/2016, thẩm định hồ sơ dự án: 18 hồ sơ, tổng giá trị phê duyệt: 82.589,936 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu số vốn thẩm định: 82.627,528 triệu đồng, tiết kiệm được 322,408 triệu đồng. Tiếp tục sử dụng hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản theo hướng tập trung, sắp xếp thứ tự ưu tiên cho các công trình, có trọng tâm trọng điểm, không đầu tư dàn trải, theo đúng quy định của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009, Nghị định 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009, Nghị định 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ, Thông tư 75/TT-BTC ngày 28/8/2008 và Thông tư 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính. Tập trung triển khai quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng cũng như kiểm tra, đôn đốc các nhà thầu nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công công trình và giải ngân vốn.

+ Về quyết toán công trình: tính đến ngày 30/06/2016, tổng số công trình quyết toán: 36 công trình, tổng giá trị đề nghị quyết toán 64.177,42903 triệu đồng, tổng số vốn thẩm định: 64.155,61603 triệu đồng, tiết kiệm được 21,813 triệu đồng.

+ Toàn huyện có 74 tổ chức quản lý, sử dụng trụ sở làm việc thuộc sự quản lý của huyện với tổng diện tích 40.09 ha. Việc quản lý và sử dụng trụ sở đúng mục đích, phục vụ cho hoạt động chuyên môn của từng đơn vị. Kiện toàn và bố trí hợp lý diện tích các phòng làm việc của cơ quan theo quy định của Nhà nước, sử dụng đúng mục đích không sử dụng tài sản của cơ quan vào việc riêng.

Trong khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên: Đẩy mạnh công tác quy hoạch, hoàn thiện các dự án giãn dân nội vùng nhằm khắc phục tình trạng bỏ trống đất, sử dụng đất sai mục đích. Phòng Tài nguyên & Môi trường luôn theo dõi việc khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên của các đơn vị đảm bảo theo đúng quy hoạch và nội dung giấy phép được cấp nhằm đảm bảo an toàn, bền vững.

Trong tổ chức bộ máy quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động: Quản lý, sử dụng lao động theo đúng quy định hiện hành. Số lượng biên chế khối quản lý nhà nước 83 biên chế, sự nghiệp 31 biên chế (trong đó có 02 biên chế hợp đồng theo Nghị định 68/CP). Hạn chế và triệt tiêu trường hợp dư thừa lao động trong khi không có kinh phí chi trả và trường hợp làm việc riêng trong giờ hành chính./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT HĐND huyện;- CT, các PCT;- Lưu: VT-LT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****(Đã ký)****Nguyễn Hữu Thạnh** |

1. () Phai tràn Lung Leng - Sa Bình; Cống ông Xử - Thị trấn Sa Thầy; Thủy lợi Ya Bai – Xã Ya Xiêr; thuỷ lợi Rừng Dầu xã Sa Nghĩa; Giếng nước tập trung làng Rẽ - Mô Rai và làng Rắc – Ya Xiêr [↑](#footnote-ref-2)
2. () Trong đó: Hỗ trợ giống hỗ trợ giống, vật tư cho các xã, thị trấn phục vụ công tác phòng chống hạn vụ Đông xuân 2015-2016 là 119,64 triệu đồng *(hỗ trợ giống ngô lai là 47,040 triệu đồng; hỗ trợ rọ đá là 72,6 triệu đồng).* Xây dựng 02 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung là 1.234 triệu đồng *(Giếng khoan cấp nước sinh hoạt thôn Bình Nam, xã Sa Bình 470 triệu đồng; Cấp NSH làng Rắc, làng O, làng Trang là 764 triệu đồng)*. [↑](#footnote-ref-3)
3. () Gồm hồ sơ chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu, đăng ký biến động, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, … [↑](#footnote-ref-4)
4. () Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/06/2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng sửa đổi năm 2012; [Nghị định số 78/2013/NĐ-CP quy định về minh bạch tài sản, thu nhập](#_Toc366555926) và Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 01/4/2013 về ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn huyện Sa Thầy. [↑](#footnote-ref-5)